

Số: 24/2025/QĐST-KDTM

Thành phố T, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 574/2023/TLST – KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)

Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, Tp ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình M

Địa chỉ liên hệ: tầng 1 tòa nhà ACM, I C, Phường D, Quận C.

(Văn bản ủy quyền số 5076/2024/UQ ngày 07/6/2024)

Bị đơn: Công ty CP Đ

Địa chỉ trụ sở: 125 T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Xuân G

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Xuân G, sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Võ Văn N, sinh năm: 1985

3. Bà Võ Thị Quỳnh T, sinh năm: 1988

Địa chỉ cư trú: thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bà Ủy quyền cho ông N

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/12/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 26/12/2024 là 6.121.178.575 (sáu tỷ một trăm hai mươi một triệu một trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi lăm) đồng, bao gồm: nợ gốc 3.876.072.182 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.238.135.382 đồng, nợ lãi chậm trả 6.971.011 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: EGV/21418 ngày 07/07/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số: EGV/22850 ngày 12/07/2022 và Khế ước nhận nợ số 271222-6151236-ONL-15, Khế ước nhận nợ 281222- 6151236-ONL-16, Khế ước nhận nợ lần 03/Số: EGV/21418-03, Khế ước nhận nợ lần 04/Số: EGV/21418-04. Hạn chót thanh toán vào ngày 30/3/2025.

Kể từ ngày 27/12/2024, Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán cho V1 các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngày Công ty cổ phần Đ thanh toán xong nợ gốc và lãi cho V1 thì V1 thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và phải trả lại cho Công ty cổ phần Đ giấy tờ đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số EGV/22851 ngày 13/7/2022 và trả lại cho ông Võ Văn N bà Võ Thị Quỳnh T giấy tờ đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 206 ngày 11/6/2020.

Việc giao nhận tiền và các giấy tờ do hai bên thực hiện trực tiếp với nhau.

Nếu Công ty cổ phần Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì V1 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- Xe tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung 4DD2HW641935, số máy P4AT2323094 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 246714 do Phòng C Công an T1 cấp ngày 24/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp số EGV/22851 ngày 13/07/2022

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 338, tờ bản đồ số 57 tọa lạc tại thị trấn P (nay là phường P), huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 206, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/6/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 số công chứng 3284 ngày 11/08/2021 để thu hồi nợ.

Trong trường hợp Công ty cổ phần Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu ông Võ Xuân G và ông Võ Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay Công ty cổ phần Đ cho V1 theo

Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21419 ngày 07/07/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21420 ngày 07/07/2021

Về án phí: 57.060.589 (năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn năm trăm tám mươi chín) đồng Công ty cổ phần Đ phải nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 56.540.588 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000235 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP V đã nộp 20.000.000 đồng vì vậy Công ty cổ phần Đ phải trả 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Trâm

